

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 46/2021/HSST

Ngày: 09/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Thái Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Đỗ Văn Hòa, ông Phan Hồng Liêm

*Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận  
tham gia phiên tòa:* bà Lương Thị Mai Chăm – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn E, tên gọi khác: E bà**, Sinh năm 1991, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 04, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không, Trình độ học vấn: không biết chữ; Cha: ông Nguyễn Văn Minh - sinh năm 1960, hiện đi đâu không rõ; Mẹ: bà Đoàn Thị Luyện - sinh năm: 1961, hiện đi đâu không rõ

- Tiền án:

+ Ngày 14/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 45 ngày 14/4/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 28/5/2011. Đến tháng 9/2016, E chấp hành xong phần án phí của bản án này;

+ Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết “*Tái phạm*” theo bản án số 08/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 10/9/2018, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không

- Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2008, bị Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng tại Cơ sở giáo dưỡng số 4 về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 02/7/2010, E chấp hành xong Quyết định;

+ Ngày 29/3/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Phú Hòa về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 02/7/2014, chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 30/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bản án số 175/2020/HSST ngày 30/11/2020, hiện bị cáo đang chấp hành bản án này.

**\*Người bị hại:**

Nguyễn Thị Kim Chi – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 10, phường Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/6/2019, Nguyễn Văn E đang ngồi chơi tại tiệm game bắn cá Ông Bin (thuộc khu phố 5, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết) thì đối tượng tên Cường (không rõ nhân thân) thấy E nên Cường đi đến và nói với E: “*Đi làm không*” thì E nói lại: “*Làm cái gì*”, Cường trả lời: “*Đi dạo vòng vòng xem có đồ gì lấy kiếm tiền*” thì E đồng ý và đi cùng với Cường. Sau đó, E và Cường đi bộ ra bờ biển thuộc phường Lạc Đạo để tìm kiếm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi E và Cường đi đến trước vựa nước đá Hồng Phú thì cả hai quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 86B6 – 012.07 của chị Nguyễn Thị Kim Chi (sinh năm 1992, trú tại khu phố 10, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết) đang dựng trên vỉa hè trước vựa nước đá Hồng Phú, không có người trông coi. Thấy vậy, E và Cường đi đến gần chiếc xe, Cường lén lút dắt xe còn E phụ Cường đẩy xe ở phía sau và dắt xe đến con hẻm gần tiệm bắn cá Ông Bin rồi dừng xe lại. E đứng lại trông xe còn Cường đi đâu E không rõ. Khoảng 20 phút sau, Cường đi cùng một nam thanh niên (không rõ nhân thân) đến, Cường lấy 01 chiếc chìa khóa (Cường lấy chiếc chìa khóa ở đâu thì E không biết) cắm vào mở khóa của chiếc xe mô tô biển số 86B6 – 012.07 mà E và Cường vừa trộm được. Sau đó, Cường nói với E: “*Chờ ở đây đi, tao đi đây một chút*”, nói xong Cường điều khiển xe mô tô biển số 86B6 – 012.07 chở người thanh niên đi. E ngồi chờ khoảng 06 phút sau không thấy Cường quay lại. Lúc này, E thấy Huy (không rõ nhân thân) chạy xe đi ngang qua nên E gọi Huy lại và nhờ Huy chở về nhà. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, E đang nằm ngủ tại nhà thì Cường chạy chiếc xe mô tô mà E và Cường vừa trộm cắp được đến và nói E: “*Giữ chiếc xe lại*”. Tại đây, Cường nói cho E biết trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại đi động (Cường không nói rõ hiệu gì) thì E hỏi Cường: “*Có tiền không*” Cường nói: “*Không*”. Sau đó, Cường bỏ đi. E dắt chiếc xe trên vào trong nhà rồi ngủ tiếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, E lấy xe để ra đi thì xe không đề được. Lúc này, E gọi điện thoại cho Trần Duy Thịnh (sinh năm 2001, trú tại thôn Tiến Đức, xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết) nhờ Thịnh chở E đi sửa xe thì

Thịnh đồng ý. Thịnh điều khiển xe mô tô biển số 86T3 – 2597 đến nhà E phụ đẩy chiếc xe mà E và Cường trộm được đến tiệm sửa xe Sin gặp anh Nguyễn Văn Thuận (sinh năm 2005, trú tại khu phố 4, phường Phú Tài) là nhân viên của tiệm sửa xe và nói muốn sửa xe thì anh Thuận đồng ý. Do xe bị hỏng không thể lấy ngay nên Thịnh chở E về lại nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Thịnh chở E đến tiệm sửa xe Sin để lấy xe thì bị chị Chi phát hiện báo Công an đưa E về trụ sở để làm việc.

Chị Nguyễn Thị Kim Chi khai: tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 chiếc xe mô tô biển số 86B6 – 01207, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, 01 túi xách màu đen, 01 túi xách màu đỏ.

**Tại bản kết luận định giá tài sản số 119 ngày 14/6/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:**

- 01 chiếc xe mô tô biển số 86B6 – 01207 loại Atila, số máy: VMVTBA – D064692, số khung: RLGKA12 – GDBD064692 trị giá: 7.200.000 đồng;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, 01 túi xách màu đen, 01 túi xách màu đỏ: Do tang vật không thu hồi được nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

**Vật chứng của vụ án (thu giữ từ Nguyễn Văn E):**

- 01 chiếc xe mô tô biển số 86B6 – 01207 loại Atila, số máy: VMVTBA – D064692, số khung: RLGKA12 – GDBD064692 (đây là chiếc xe mô tô E và Cường trộm cắp của chị Chi);

- 01 chiếc xe mô tô biển số 86T3 – 2597 xe Wave, số máy: VDPLP52F – M4617113, số khung: bị cạy phá không xác định rõ (đây là chiếc xe mô tô Thịnh điều khiển chở E đi sửa xe).

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B6 – 01207, chủ sở hữu hiện tại là chị Lâm Thị Hồng Thắm. Chị Thắm cho chị Chi thuê chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại (không có hợp đồng thuê xe). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho bị hại.

Chiếc xe mô tô biển số 86T3 – 2597, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

Về dân sự: chị Chi yêu cầu Nguyễn Văn E bồi thường tổng số tiền là: 6.250.000 đồng. Trong đó (chiếc điện thoại Iphone 8 Plus: 6.000.000 đồng, 02 chiếc túi xách: 250.000 đồng), E đồng ý bồi thường số tiền trên nhưng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSPT ngày 30/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố Nguyễn Văn E về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo E 3 - 4 năm tù, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án số 175/2020/HSST ngày 30/11/2020 của TAND thành phố Phan Thiết - tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo chấp hành chung.

-Ý kiến của bị cáo: bị cáo xin HĐXX xem xét xử mức án nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/6/2019, Nguyễn Văn E cùng với đối tượng tên Cường (không rõ nhân thân) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 86B6 – 01207 trị giá 7.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim Chi tại khu phố 5, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo có hai tiền án, ngày 18/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết “*Tái phạm*” theo bản án số 08/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 10/9/2018, chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, định khung hình phạt tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn tư lợi bất chính nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo bị đưa đi giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng. Ngoài hai lần phạm tội xâm phạm về tài sản đã bị tính là tình tiết định khung hình phạt, bị cáo còn phạm tội cố ý gây thương tích. Do bị cáo đang chấp hành hình phạt 03 năm 06 tháng tù theo bản án đã có hiệu lực

pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, nên cần buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại và chiếc túi xách không thu hồi, không định giá được nên không quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Nhưng người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.250.000đ trị giá chiếc điện thoại và túi xách. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại. Nên HĐXX công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo.

Đối với đối tượng tên Cường (không rõ nhân thân) đã cùng với E thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân của Cường, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

**[5]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ vào:** Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn E 03 (ba) năm tù, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án số 175/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2020.

\* **Căn cứ vào:** Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn E về việc bồi thường cho người bị hại. Bị cáo Nguyễn Văn E có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Chi số tiền là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

\* **Căn cứ vào:** Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn E phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 312.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành trên thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468

Bộ Luật Dân sự năm 2015. (Trường hợp các bên thỏa thuận được lãi chậm trả thì mức thỏa thuận không quá 20%/1 năm, trường hợp các bên không thỏa thuận thì xác định lãi chậm trả là 10%/1 năm).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Theo Điều 262 BLTTHS
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM THÁI BÌNH**